

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 10-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lý Xuyên

Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần V (Tên gọi khác: KN), sinh ngày: 14/11/1990, tại Ninh Hòa, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lái xe. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. V hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Trần Quang T, sinh năm 1962. Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1958. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986; Con: có 01 con sinh năm: 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 23/01/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 08/5/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2020 đến 17/7/2020. (Có mặt).

2. Nguyễn Tấn Q (Tên gọi khác: X), sinh ngày: 04/10/1983, tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố LA, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. V hóa: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Nguyễn Văn U, sinh năm 1955. Mẹ: Ngô Thị B (chết). Vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm: 1987; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/11/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường CL áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 23/3/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố R áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo hiện đang thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/QĐ-

TA ngày 23/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố R từ ngày 06/5/2020. (Có mặt).

* *Bị hại*: Trịnh Hoài N, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Thôn QP, xã CTN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Thị Linh, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* *Người làm chứng*: Nguyễn Vy Hữu, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Thôn QH, xã CTN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần V, Nguyễn Tấn Q là người nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 29/4/2020, V rủ Quang đi trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng, Q đồng ý.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô 79C1-359.53 (xe của Nguyễn Thị L vợ V) chở Q đến nhà anh Trịnh Hoài N ở thôn QP, xã CTN, thành phố R; thấy cửa nhà anh N mở, không có người nên V đi vào nhà tìm tài sản trộm cắp, Q đứng ngoài trông coi. V đi vào phòng khách thì thấy anh N đang ngủ, bên cạnh có 01 túi đựng laptop hiệu Samsonite, bên trong có 01 laptop hiệu Dell. V lấy chiếc túi bên trong có máy tính rồi đi ra ngoài. Lúc này, anh N thức dậy phát hiện, truy đuổi. V bỏ chạy thì sau đó bị bắt quả tang. Thu giữ 01 túi đựng laptop hiệu Samsonite, 01 laptop hiệu Dell, 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng hiệu ForgedSteel, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần V và 01 đăng ký xe mô tô 79C1-359.53.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 04/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: 01 laptop hiệu Dell trị giá 4.800.000 đồng, 01 túi đựng laptop hiệu Samsonite trị giá 56.000 đồng; tổng giá trị tài sản: 4.856.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị L cho Trần V mượn xe mô tô 79C1-359.53 nhưng không biết V sử dụng đi trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSCR-HS ngày 15/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo V, Quang về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo V, Q về điều khoản như trên của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với 02 bị cáo; xử phạt bị cáo V từ 09-12 tháng tù, bị cáo Q từ 06-09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị L

không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bị hại Trịnh Hoài N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh N.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo Trần V, Nguyễn Tân Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Chỉ vì cần tiền mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/4/2020 tại nhà anh Trịnh Hoài N ở thôn QP, xã CTN, thành phố R; V, Q đã lợi dụng sự sơ hở của người khác lén lút trộm cắp 01 túi đựng laptop hiệu Samsonite và 01 laptop hiệu Dell của anh N, tổng giá trị 4.856.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo V, Q có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 36/CT-VKSCR-HS ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố các bị cáo V, Q về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo V, Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động, không lương thiện làm ăn lại lâm vào con đường nghiện hút, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo: V là người rủ rê bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người trực tiếp trộm cắp tài sản; bản thân bị cáo V có nhân thân xấu từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, cho thấy bị

cáo có thái độ coi thường pháp luật. Còn Q phạm tội với vai trò giúp sức, đứng ngoài cảnh giới cho V trực tiếp trộm cắp tài sản. Do đó, mức hình phạt của bị cáo V phải cao hơn bị cáo Q.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo V, Q thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trịnh Hoài N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí:

Bị cáo Trần V phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tấn Q phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trần V, Nguyễn Tấn Q.

1. Xử phạt:

Bị cáo Trần V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 08/5/2020.

Bị cáo Nguyễn Tấn Q 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trịnh Hoài N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí:

Bị cáo Trần V phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tấn Q phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo Trần V, Nguyễn Tấn Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại anh Trịnh Hoài N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p R;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p R;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án V, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Thị Hồng Công**